

Bản án số: **81/2022/HS-PT**  
Ngày: 06/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Lê V Huy Hoàng;

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Thanh Vũ;  
Ông Nguyễn Thành Hữu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2022/TLPT-HS ngày 11/7/2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

***- Bị cáo có kháng cáo:*** Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968; Nơi sinh: Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Nhân viên canh mía; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Thái Thị B; Có vợ tên Ngô Thị H và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/11/2021 cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

***- Những người không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:*** Bị cáo Dương Thành L, Võ Văn H (tên gọi khác: Chín H), Ngô Văn H1, Phạm Văn V; Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Trường C, Đặng Tuấn T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phan Văn A, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Quốc C và Võ Thị Trúc D.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ là nhân viên của Công ty Cổ phần Mía Đường S trụ sở đặt tại số A, đường P, phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, Đ được Công ty giao nhiệm vụ là nhân viên cân mía. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Đ biết rõ trong quá trình cân mía có thể gian lận để cân dư số lần kéo mía bằng cách kết hợp với việc đăng tải của chủ ghe mía và nhân viên cân mía. Do đó, khi Dương Thành L, Võ Văn H, Ngô Văn H1 và Phạm Văn V là các chủ ghe mía điện thoại và đến gặp Đ thỏa thuận về việc cân dư số kéo mía theo thực tế để chiếm đoạt tiền và hứa sẽ chia cho Đ một phần số tiền chiếm đoạt được để tiêu xài cá nhân thì Đ đồng ý. Để thực hiện việc cân dư số kéo mía, Đ nói với những người này khi đăng tải thì đăng dư số kéo mía theo thực tế, cũng có lúc khi những người này đến gặp Đ thì Đ sẽ nói đăng tải dư ra bao nhiêu kéo mía, khi đăng tải xong thì cho Đ biết. Do L, H, H1 và V đã có thỏa thuận với Đ nên khi nào đến ca trực của Đ thì những người này mới tiến hành di chuyển ghe mía đến khu vực cân mía. Trước khi đưa ghe mía vào khu vực cân, L, H, H1 và V tiếp tục điện thoại thông báo cho Đ biết trước và khi đến lượt cân mía của L, H, H1 và V thì Đ xem phiếu đăng tải và những gì đã thỏa thuận sẽ thực hiện cân gian lận bằng cách đối với một kéo mía cân 02 lần. Lần thứ nhất khi nhân viên cầu mía để mía lên bàn cân, khi nào chỉ số cân mía đã ổn định thì Đ bấm nút cân để ghi nhận kết quả của kéo mía và lần cân này là số mía thực của lần cân; lần thứ hai, khi Đ ghi nhận kết quả xong, Đ ra hiệu nói đối với nhân viên cầu mía là lần cân này chưa đạt nên yêu cầu nhân viên cầu mía nhắc mía lên để cân mía lại, khi nhân viên cầu mía nhắc mía lên và để xuống bàn cân, Đ thực hiện thao tác ghi nhận lần cân thứ hai, lần này khi số cân mía chưa ổn định thì Đ thực hiện việc nhấn nút ghi nhận lần cân, do đó lần cân thứ hai thường là trọng lượng mía thấp hơn lần thứ nhất và mỗi kéo mía Đ chỉ thực hiện cân dư 01 lần cân, đối với những kéo mía khác nếu không có gian lận thì Đ thực hiện thao tác như lần cân thứ nhất. Sau khi kết thúc đợt cân mía của một chủ ghe mía, Đ sẽ in phiếu cân ra rồi đưa cho chủ ghe mía, chủ ghe mía căn cứ vào kết quả này mà thanh toán tiền mía với Công ty Mía đường S. Trong thời gian chờ Công ty Mía đường S thanh toán tiền, chủ ghe mía có thể bán phiếu cân lại cho người khác với giá một ký mía thấp hơn giá của Công ty Mía đường S mua, khi hoàn thành các thủ tục thanh toán tiền, Công ty Cổ phần Mía Đường S thông báo đến nhận tiền bán mía thì những người đã mua phiếu mía của các chủ ghe mía lấy phiếu cân mía đến Công ty Mía đường S để nhận tiền. Trong khoảng thời gian từ ngày 19/4/2021 đến ngày 28/4/2021, Nguyễn Văn Đ, Dương Thành L, Phạm Văn V, Ngô Văn H1 và Phạm Văn V đã thực hiện hành vi chiếm đoạt như sau:

- *Lần thứ nhất*, vào ngày 16/4/2021, Ngô Văn H1 chở ghe mía có 11 kéo mía đến Công ty Mía đường S bán, trước đó trong lúc đón mía do H1 có thiếu nợ người khác ở bên ngoài nên H1 nảy sinh ý định cân dư số kéo mía ra để chiếm đoạt tiền. Sau đó, H1 điện thoại cho Đ nói về hoàn cảnh kinh tế của H1 và nhờ Đ giúp H1 cân dư ra 02 kéo mía để chiếm đoạt tiền của Công ty Mía đường S, khi chiếm đoạt được tiền sẽ chia đôi tiền đã chiếm đoạt cho Đ tiêu xài cá nhân thì Đ đồng ý. Khi ghe mía của H1 đến Bộ phận đăng tải Công ty Mía đường S, H1 đăng tải 13 kéo mía, dư ra 02 kéo như đã thỏa thuận với Đ, đăng tải xong thì H1 điện thoại cho Đ biết. Đến rạng sáng ngày 19/4/2021, khi đến lượt cân mía của H1, Đ đã cân gian lận cho H1 ra 02 kéo mía ở kéo số 04 với khối lượng mía 8.788 kg,

trừ tạp chất còn 8.445,268 kg và kéo số 09 với khối lượng mía là 6.073 kg, trừ tạp chất còn 5.836,153 kg, tổng số khối lượng mía, trừ tạp chất ra còn 14.281,421 kg, mỗi ký mía có giá 950 đồng, trị giá thành tiền là 13.567.349.950 đồng và tiền vận chuyển 105 đồng/01kg với số tiền là 1.560.405 đồng. Tổng số tiền là 15.127.754,95 đồng;

- *Lần thứ hai*, vào ngày 15/4/2021, Phạm Văn V điều khiển ghe mía có 06 kéo mía đi đến Công ty Mía đường S bán, do trong quá trình mua bán mía thua lỗ nên V nảy sinh ý định đăng tải dư 02 kéo mía và nhờ Đ cân dư ra để chiếm đoạt tiền của Công ty Mía đường S. Khi ghe mía của V đến Bộ phận đăng tải thì V đăng tải dư ra 02 kéo mía, sau khi đăng tải xong, V đi lên phòng cân gặp Nguyễn Văn Đ nói với Đ cân dư cho V 02 kéo mía, sau khi chiếm đoạt được tiền sẽ chia cho Đ nhưng không nói là bao nhiêu tiền thì Đ đồng ý. Đến rạng sáng ngày 19/4/2021, khi đến lượt cân mía của V, Đ đã cân gian lận cho V ra 02 kéo ở kéo số 04 với khối lượng mía 5.889 kg, trừ tạp chất ra còn 5.623,995 kg và kéo số 07 với khối lượng mía là 6.049 kg, trừ tạp chất ra còn 5.776,795 tổng số mía đã trừ tạp chất ra còn 11.400,790 kg, mỗi ký mía có giá 950 đồng, trị giá thành tiền 10.830.950 đồng và tiền vận chuyển 100 đồng/01kg, với số tiền là 1.193.800 đồng. Tổng số tiền là 12.024.550 đồng;

- *Lần thứ ba*, vào ngày 15/4/2021, Phan Văn A điều khiển ghe chở thuê mía cho Võ Văn H có 05 kéo mía để đi đến Công ty Mía đường S bán. Vào ngày 14/4/2021, H1 có đi đến phòng cân gặp Nguyễn Văn Đ để nhờ Đ cân dư ra cho H1 01 kéo mía, sau khi chiếm đoạt được tiền thì sẽ chia đôi số tiền chiếm đoạt cho Đ thì Đ đồng ý. Sau đó, H1 nói với A đăng tải cho ghe mía của H1 là 06 kéo, A nói với H1 ghe có 05 kéo sao lại đăng 06 kéo thì H1 nói với A cứ đăng tải như vậy đi không sao đâu, do đó khi ghe mía của A chở đi đến Bộ phận đăng tải thì A đăng tải 06 kéo mía, sau khi đăng tải xong, A điện thoại cho V biết. Đến ngày 19/4/2021 khi đến lượt cân mía của H1 thì Đ đã cân gian lận cho H1 ra 01 kéo ở kéo số 05 với khối lượng mía là 5.339 kg, số mía đã trừ tạp chất còn 5.169,423 mỗi ký mía có giá 950 đồng, trị giá thành tiền là 4.910.951,85 đồng và tiền vận chuyển 105 đồng/01kg, với số tiền là 560.595 đồng. Tổng số tiền là 5.471.546,85 đồng;

- *Lần thứ tư*, vào ngày 24/4/2021, Dương Thành L điều khiển ghe mía có 09 kéo mía đi đến Công ty Mía đường S để bán. Trước khi ghe mía của L đến Bộ phận đăng tải của Công ty Mía đường S, L đi đến phòng cân gặp Nguyễn Văn Đ, Đ hỏi L có muốn cân dư kéo mía không thì L đồng ý, Đ nói với L khi đăng tải đăng dư ra 01 kéo mía còn việc cân thì Đ lo. Sau đó, L đi đến bộ phận đăng tải đăng 10 kéo mía. Đến tối ngày 28/4/2021 khi đến lượt cân mía của L, Đ đã cân gian lận cho L ra 01 kéo ở kéo số 07 với khối lượng mía là 7.656 kg, số mía đã trừ tạp chất còn 7.326,792 kg, mỗi ký mía có giá 1.130 đồng, trị giá thành tiền 8.279.274,96 đồng và tiền vận chuyển 105 đồng/ 01 kg, với số tiền là 803.880 đồng. Tổng số tiền là 9.083.154,96 đồng;

- *Lần thứ năm*, trước ngày 28/4/2021 khi Phạm Văn V điều khiển ghe mía có 07 kéo mía đến Công ty Mía đường S bán, trước khi đăng tải, V đi đến phòng cân gặp Nguyễn Văn Đ nói với Đ cân dư cho V 01 kéo mía, sau khi chiếm đoạt

được tiền thì sẽ chia tiền đã chiếm đoạt cho Đ tiêu xài cá nhân thì Đ đồng ý. Sau đó V đi đến Bộ phận đăng tải đăng 08 kéo mía rồi V điện thoại cho Đ biết. Đến ngày 28/4/2021 khi đến lượt cân mía của V thì Đ đã cân gian lận cho V ra 01 kéo ở kéo số 07 với khối lượng mía là 8.609 kg, số mía đã trừ tạp chất còn 8.281,858 kg, mỗi ký mía có giá 1.140 đồng, trị giá thành tiền là 9.441.318,12 đồng và tiền vận chuyển 100 đồng/01kg, với số tiền là 860.900 đồng. Tổng số tiền là 10.302.218,12 đồng;

Tổng số tiền của các lần chiếm đoạt là 52.009.224,88 đồng.

Sau khi nhận được phiếu cân mía thì Ngô Văn H1 bán phiếu cân mía lại cho ông Nguyễn Quốc C với giá thấp hơn Công ty Mía đường S mua là 30 đồng/01kg; Phạm Văn V bán lại phiếu cân mía cho Nguyễn Thanh T với giá thấp hơn Công ty Mía đường S mua là 15 đồng/01kg; Dương Thành L bán lại phiếu cân mía cho bà Võ Thị Trúc D với giá thấp hơn Công ty Mía đường S mua là 20 đồng/01 kg; đối với Võ Văn H thì không bán phiếu cân mía mà đợi Công ty Mía đường S thanh toán. Việc các chủ mía bán phiếu cân lại với giá thấp hơn là để lấy tiền mặt liền sau khi có phiếu cân, còn những người mua phiếu cân lại thì chờ khi Công ty hoàn thành xong các thủ tục thì thanh toán sau. Khi H1, V và L bán phiếu mía có gian lận trong việc cân mía thì Chiến, Tuấn và Diễm tin tưởng đó là phiếu mía cân đúng với số lượng mía thực thể nên đồng ý mua và hoàn toàn không biết các phiếu cân mía trên H1, V và L có gian lận. Đối với các số lượng mía cân gian lận chiếm đoạt thì Ngô Văn H1, Phạm Văn V và Dương Thành L chưa chia tiền đã chiếm đoạt được cho Nguyễn Văn Đ.

Ngày 23/4/2021, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Mía Đường S ghi ngờ các phiếu cân mía do Nguyễn Văn Đ cân có gian lận nên yêu cầu nhân viên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra thì phát hiện các phiếu cân do Nguyễn Văn Đ thực hiện có kết quả không bình thường nên ngày 01/5/2021 Lãnh đạo Công ty Mía đường S tiến hành làm việc với Nguyễn Văn Đ nhưng Đ không thừa nhận hành vi phạm tội nên Công ty Cổ phần Mía Đường S đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Quá trình điều tra thì Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn H1, Dương Thành L, Võ Văn H và Phạm Văn V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt đối với Phạm Văn V, Dương Thành L, Võ Văn H, Ngô Văn H1, tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

\* Ngày 01/6/2022, bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, do hoàn cảnh khó khăn, túng quẫn; không có tiền án, tiền sự; sau khi thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, nhưng bị cáo chưa nhận tiền chiếm đoạt, gây thiệt hại không lớn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ L và nộp trực tiếp đến Tòa án nhân dân thành phố S vào ngày 01/6/2022, là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ kết luận: Công ty Cổ phần Mía Đường S có trụ sở tại số A, đường P, phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Bị cáo Nguyễn Văn Đ được Công ty giao nhiệm vụ là nhân viên cân mía. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, bị cáo Đ biết rõ trong quá trình cân mía có thể gian lận để cân dư số lần kéo mía bằng cách kết hợp với việc đăng tải của chủ ghe mía và nhân viên cân mía. Do đó, khi Dương Thành L, Võ Văn H, Ngô Văn H1 và Phạm Văn V là các chủ ghe mía điện thoại và đến gặp bị cáo Đ thỏa thuận về việc cân dư số kéo mía theo thực tế để chiếm đoạt tiền và hứa sẽ chia cho bị cáo Đ một phần số tiền chiếm đoạt được để tiêu xài cá nhân thì bị cáo Đ đồng ý. Trong khoảng thời gian từ ngày 19/4/2021 đến ngày 28/4/2021, Nguyễn Văn Đ, Dương Thành L, Phạm Văn V, Ngô Văn H1 và Phạm Văn V đã thực hiện hành vi gian lận để cân dư số lần kéo mía chiếm đoạt tổng số tiền là 52.009.224,88 đồng. Lời thừa nhận của bị cáo Đ tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Với hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo có cha là ông Nguyễn Văn Tòng được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; Trong quá trình làm việc, bị cáo được Công ty cổ phần Mía đường C tặng thưởng danh hiệu lao động tiên tiến năm 2008; bị cáo chưa nhận tiền nên phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo hoặc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà cấp sơ thẩm áp dụng không đúng đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc giảm nhẹ hình phạt.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cấp sơ thẩm căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt 02 năm tù là phù hợp. Do đó, việc cho bị cáo được hưởng án treo gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo quyết định về hình sự mà Tòa án quyết định giữ nguyên quyết định về hình sự thì bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ của Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND Tp. S (02);
- VKSND Tp. S (01);
- CQĐT-Công an Tp. S (01);
- CQTHAHS-Công an Tp. S (01);
- Chi cục THADS Tp. S (01);
- Bị cáo (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);-
- Sơ Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HS, THS (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Phan Lê Vũ Huy Hoàng**